

Châu Thành, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Số: 178/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12/12/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Tố L.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Thạch Văn V.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Hồng T.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và **Điều 58** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Tố L.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Thạch Văn V.** Địa chỉ: ấp, xã, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Hồng T.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị Tố L và bị đơn Thạch Văn V đều thuận tình ly hôn.

2/. Về con chung: Bị đơn Thạch Văn V đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Thạch Đức T, sinh ngày 25/10/2008, Thạch Phúc T, sinh ngày 07/5/2016 và không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn Lê Thị Tố L được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

3/. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thị Tố L đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí về việc thuận tình ly hôn. Khấu trừ vào số tiền 2.622.000đ (*hai triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm mà nguyên đơn Lê Thị Tố L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0001220, ngày 06/12/2019, nguyên đơn đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí chênh lệch đã nộp còn thừa là 2.472.000đ (*hai triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã cấp GCNKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Vinh